

Số: 09/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm số: 193 /2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Đ1; Địa chỉ: P Tầng G Tòa nhà S, đường N, phường Y, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H1). Địa chỉ: B B (một phần diện tích sử dụng tầng hầm 1 (B1) và các tầng 1,2,3,4,11,12,12A), Nguyễn Thị Minh K, phường S, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H - Chức vụ: Giám đốc cấp cao XLN.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành V – Chuyên viên KHCN.

- **Bị đơn:** Chị Hồ Võ Thảo V1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn H, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Hồ Võ Thảo V1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Đ1 tổng số tiền tính đến ngày 15/01/2026 là: **3.061.979.016** đồng, trong đó: tiền gốc: 2.099.986.630 đồng; tiền lãi trong hạn: 131.499.255 đồng; tiền lãi quá hạn: 830.493.131 đồng. Và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/01/2026 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả nợ vào ngày 30/4/2026.

2.2. Trường hợp, bị đơn không trả hoặc trả không đủ nợ thì Công ty TNHH Đ1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

Đất tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 51, diện tích đất 847m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hằng năm khác, địa chỉ thửa đất tại thôn F, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã được UBND thành phố K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 471629 vào ngày 30/10/2014 (Nay là thôn F, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

Đất tại thửa đất số 1040, tờ bản đồ số 20, diện tích đất 704m², địa chỉ thửa đất tại thôn G, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 764337 vào ngày 24/6/2021 (Nay là thôn G, xã I, tỉnh Quảng Ngãi).

Đất tại thửa đất số 350, tờ bản đồ số 26, diện tích đất 491,4m², địa chỉ thửa đất tại Tỉnh lộ 671, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 833302 vào ngày 29/01/2019 (Nay là Tỉnh lộ 671, xã I, tỉnh Quảng Ngãi).

Đất tại thửa đất số 336, tờ bản đồ số 26, diện tích đất 1035,8m², địa chỉ thửa đất tại thôn L, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã được UBND thành phố K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 481984 vào ngày 01/02/2012 (Nay là thôn L, xã I, tỉnh Quảng Ngãi).

Trường hợp phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 37288/22MN/HĐTD ngày 26/9/2022, phục lục hợp đồng tín dụng số 37288/22MN/HĐTD/PL01 ngày 27/9/2022, hợp đồng tín dụng hạn mức số 8871/23MN/HĐTD ngày 03/4/2023 giữa chị V1 và Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H1).

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hồ Võ Thảo V1 phải chịu 18.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc. Công ty TNHH Đ1 đã nộp tạm ứng do đó chị V1 phải hoàn trả cho Công ty TNHH Đ1 số tiền 18.500.000 đồng.

2.4. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hồ Võ Thảo V1 chịu số tiền 46.619.790 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười chín triệu, bảy trăm chín mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Đ1 số tiền 44.618.707 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm mười tám nghìn, bảy trăm lẻ bảy đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001993 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (do anh Nguyễn Thành V nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng